TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 1099/2025/DS-ST
Ngày: 27/6/2025
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Ngọc Khánh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Văn Tấn
2. Ông Trần Thế Hùng

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quốc Phong - Kiểm sát viên.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Ngự – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 27 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1442/2024/TLST-DS ngày 02/10/2024, về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4311/2025/QĐXXST-DS ngày 13/5/2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 5282/2025/QĐST-DS ngày 05/6/2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP SG TT
Trụ sở: số 266-268 đường NKKN, phường VTS, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn B, sinh năm: 1975.
Địa chỉ: số nhà 16/3 đường NVH, phường TĐ, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Văn bản ủy quyền số: 2467/2024/UQ-TT.XLN ngày 09/12/2024)

Bị đơn: Bà Lê Thị Hồng L, sinh năm: 1976
Địa chỉ: số nhà 75/6 Đường Y, Khu phố Z, phường HBC, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông B có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bà L vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 04 tháng 4 năm 2024, đơn sửa đổi bổ sung yêu cầu khởi kiện ngày 26/4/2024 của nguyên đơn và lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền ông Trần Văn B:

Ngày 28/01/2021, bà Lê Thị Hồng L nộp Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng đề nghị Ngân hàng Thương mại Cổ phần SG TT (gọi tắt là Ngân hàng) cấp thẻ tín dụng với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi xem xét đề nghị của bà L, Ngân hàng căn cứ vào điều kiện, mức thu nhập của bà L, ngày 02/02/2021 đã đồng ý ký phê duyệt cấp thẻ tín dụng Visa Platinum Cashback cho bà L với thời hạn 03 năm (từ 2021 đến 2024), hạn mức sử dụng 100.000.000 đồng; mục đích tiêu dùng cá nhân; lãi suất 1.93 %/tháng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Bà L đã nhận thẻ và thực hiện các giao dịch tính đến ngày 05/6/2023 với tổng số tiền 1.192.503.326 đồng và đã thanh toán 1.164.383.519 đồng. Từ ngày 05/9/2023 bà L ngừng thanh toán cho ngân hàng. Ngân hàng đã nhiều lần thông báo, nhắc nhở nhưng bà L vẫn không có thiện chí trả nợ. Vì vậy, ngày 05/11/2023 Ngân hàng đã chấm dứt hoạt động thẻ tín dụng của bà L và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu của bà L vào thời điểm đó là 111.214.443 đồng sang nợ quá hạn và áp dụng lãi suất quá hạn. Đến nay Ngân hàng yêu cầu bà L phải thanh toán số tiền 124.969.867 đồng, trong đó dư nợ gốc 111.214.443 đồng và nợ lãi quá hạn tạm tính đến ngày 02/4/2024 là 13.751.424 đồng.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án cho bà Lê Thị Hồng L, đồng thời triệu tập bà L đến trụ sở Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà L vắng mặt.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bà L phải thanh toán số tiền 175.674.243 đồng, trong đó dư nợ gốc 111.214.443 đồng và nợ lãi quá hạn tính đến ngày 27/6/2025 là 64.459.800 đồng. Bị đơn bà Lê Thị Hồng L đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Tòa án đã thực hiện các trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn số tiền nợ

175.674.243 đồng (gồm tiền nợ gốc 111.214.443 đồng và tiền lãi 64.459.800 đồng) theo thỏa thuận tại hợp đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết và thủ tục tố tụng:

Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Do bị đơn có nơi cư trú tại thành phố Thủ Đức nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt. Phía đại diện nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung:

Căn cứ lời khai của phía nguyên đơn cùng Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng số 033/21 ngày 28/01/2021 do nguyên đơn cung cấp có cơ sở xác định vào ngày 28/01/2021 bị đơn có đề nghị nguyên đơn cấp thẻ tín dụng với mục đích tiêu dùng. Sau khi xem xét nguyện vọng, điều kiện của bị đơn, ngày 02/02/2021 nguyên đơn đã phê duyệt đồng ý cấp thẻ tín dụng hạn mức 100.000.000 đồng cho bị đơn sử dụng.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bị đơn không đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, không giao nộp chứng cứ chứng minh về việc đã thanh toán đầy đủ cho nguyên đơn số tiền bị đơn giao dịch bằng thẻ tín dụng. Tòa án cũng không nhận được văn bản trình bày ý kiến của bị đơn đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ lời khai của phía nguyên đơn và hồ sơ đề nghị cấp thẻ tín dụng của bị đơn, hợp đồng, bảng tóm tắt sao kê ngày 27/6/2025 do nguyên đơn cung cấp để xác định bị đơn đã nhận thẻ tín dụng và thực hiện giao dịch, bị đơn đã có giao dịch bằng thẻ tín dụng nhiều lần với tổng số tiền 1.192.503.326 đồng trong thời gian từ ngày 05/02/2021 đến ngày 05/9/2023. Sau các lần giao dịch, từ ngày 05/4/2021 đến ngày 05/9/2023 bị đơn đã thanh toán cho nguyên đơn tổng số tiền 1.164.383.519 đồng. Trong tổng số tiền bị đơn thanh toán, nguyên đơn đã trừ vào các khoản phí và lãi suất tính đến ngày 05/11/2023 là 1.053.169.076 đồng, còn lại dư nợ: 111.214.443 đồng.

Từ ngày 05/11/2023 nguyên đơn đã chuyển toàn bộ dư nợ còn lại của bị đơn sang nợ quá hạn và áp dụng lãi suất quá hạn là phù hợp với quy định tại Điều 24 của Bảng điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của ngân hàng. Vì vậy có cơ sở chấp nhận tiền lãi suất quá hạn nguyên đơn yêu cầu từ ngày 05/11/2023 đến ngày 27/6/2025 là 64.459.800 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức phát biểu ý kiến đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp, đúng quy định nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Do chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 92; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 144; Điều 147; khoản 1, khoản 2 Điều 269; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 40, 463 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2014),

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần SG TT về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" đối với bà Lê Thị Hồng L;

Bà Lê Thị Hồng L có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần SG TT số tiền nợ 175.674.243 (một trăm bảy mươi lăm triệu, sáu trăm bảy mươi tư nghìn, hai trăm bốn mươi ba) đồng (gồm nợ gốc 111.214.443 đồng và tiền lãi 64.459.800 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng số 033/21 ngày 28/01/2021 (Phê duyệt ngày 02/02/2021) và Bảng Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân có hiệu lực từ ngày 29/11/2019 đính kèm hợp đồng. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng và Bảng Điều điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời

kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất sẽ được tiếp tục điều chỉnh tại giai đoạn thi hành án.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Lê Thị Hồng L phải chịu 8.783.712 (tám triệu bảy trăm tám mươi ba nghìn bảy trăm mười hai) đồng án phí dân sự sơ thẩm, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần SG TT được nhận lại 3.124.146 (ba triệu, một trăm hai mươi bốn nghìn, một trăm bốn mươi sáu) đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0013458 ngày 22/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyền và thời hạn kháng cáo:

Do các đương sự vắng mặt tại phiên tòa nên có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hánh án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Tp.Thủ Đức;
- CCTHADS Tp. Thủ Đức;
- Đương sự;
- Lưu: VP, Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Ngọc Khánh